



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ CỦA VIỆT NAM

NGÔ ANH THÁI

Kinh tế số của Việt Nam trong những năm qua đã phát triển mạnh mẽ, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng, phát triển kinh tế Việt Nam, với tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP các năm từ 2020-2023 đều trên 12%. Nghiên cứu này đánh giá kết quả phát triển kinh tế số của Việt Nam thời gian qua, phân tích những khó khăn và cơ hội đan xen, từ đó đưa ra các khuyến nghị đối với các bên liên quan nhằm phát triển kinh tế số của Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế số, phát triển kinh tế số, phát triển bền vững

SOLUTIONS TO PROMOTE DIGITAL ECONOMY OF VIETNAM

Ngo Anh Thai

Vietnam's digital economy has experienced significant growth in recent years, contributing to the national economic development, with the added value of the digital economy to GDP exceeding 12% annually from 2020 to 2023 (this particularly facilitated Vietnam's economic recovery after the COVID-19 pandemic). This research evaluates the results of Vietnam's digital economy development, identifies challenges and opportunities, and provides recommendations for stakeholders to further develop Vietnam's digital economy in the future.

Keywords: Digital economy, digital economy development, sustainable development

Ngày nhận bài: 12/7/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 19/7/2024

Ngày duyệt đăng: 26/7/2024

Đặt vấn đề

Kinh tế số là một trong những bước phát triển quan trọng nhất trong phát triển kinh tế chất lượng cao trong những năm gần đây. Kinh tế số thúc đẩy cải thiện hiệu quả lao động và phân bổ nguồn lực tối ưu. Tính đến năm 2023, hầu như tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều có các chiến lược kinh tế số ở nhiều giai đoạn phát triển khác nhau.

Thuật ngữ “kinh tế số” ban đầu được Don Tapscott đặt ra vào năm 1996 để mô tả mối liên hệ giữa một nền kinh tế mới, một mô hình kinh doanh mới và công nghệ mới. Tuy nhiên, phạm vi của nền kinh tế số có thể được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau, bao gồm cuộc sống hàng ngày

của mọi người, thực hiện giao dịch, phát minh sáng tạo và thiết lập các tiêu chuẩn xã hội. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Mesenbourg (2001). Theo Cục Thống kê dân số Hoa Kỳ, nền kinh tế kỹ thuật số gồm 3 thành phần, cụ thể là: (1) Cấu trúc kinh doanh điện tử – cơ sở hạ tầng kinh tế chính thúc đẩy các giao dịch của kinh doanh điện tử và thương mại điện tử (TMĐT); (2) Kinh doanh điện tử – mô hình kinh doanh cho phép các tổ chức tiến hành các hoạt động trên mạng máy tính; (3) TMĐT – giá trị của hàng hóa và dịch vụ thu được thông qua việc bán hàng trên mạng máy tính. Các khái niệm này có mối quan hệ trực tiếp với cấu trúc kinh tế xã hội do công nghệ máy tính thúc đẩy (Alaerds 2017).

Trong những năm qua, các thảo luận về kinh tế số có nhiều hướng tiếp cận, như tập trung nhiều hơn vào các công nghệ, dịch vụ, sản phẩm, kỹ thuật và kỹ năng kỹ thuật số lan tỏa khắp nền kinh tế. Các nghiên cứu gần đây tập trung vào “số hóa” và “chuyển đổi số”, tức là cách các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật số lan tỏa và phá vỡ các lĩnh vực truyền thống (UNCTAD, 2017). Việc áp dụng công nghệ số trong các chính sách phát triển kinh tế nhằm cải thiện hiệu quả chung và tạo ra giá trị gia tăng cho toàn bộ nền kinh tế xét về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP).

Tuy có nhiều cách hiểu khác nhau về kinh tế số, tuy nhiên tóm lại có thể hiểu là toàn bộ hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số và phát triển kinh tế số là sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới. Nền kinh tế số đề cập đến tất cả các nhà sản xuất và người tiêu dùng, kể cả chính phủ đang sử dụng các đầu vào kỹ thuật số trong các hoạt động kinh tế. Với cách tiếp



cận này, hoạt động thuộc phạm vi kinh tế số được xác định dựa trên việc xem xét mức độ ứng dụng các yếu tố đầu vào kỹ thuật số tạo ra sản phẩm. Như vậy, các hoạt động kỹ thuật số không chỉ tác động đến kinh tế mà còn tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Với dân số khoảng 100 triệu người, Việt Nam là một trong những nền kinh tế có kinh tế số tăng trưởng nhanh tại khu vực Đông Nam Á, được kỳ vọng sẽ đóng góp khoảng 30% GDP vào năm 2030. Nhận thức được tầm quan trọng của kinh tế số, Việt Nam đã ban hành hàng loạt chương trình, kế hoạch và những văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của kinh tế số, như Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Theo Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, 2024 là năm “Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số”, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế số nền tảng từ 20-25% và tổng doanh thu lĩnh vực này đạt 40 tỷ USD, từ đó tạo đà cho các mục tiêu chiến lược năm 2025 đề ra trong Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số của Việt Nam.

Phát triển kinh tế số tại Việt Nam thời gian qua đã đạt nhiều kết quả khả quan, nhưng cũng đi kèm với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ. Thêm vào đó, bối cảnh quốc tế có nhiều biến động như chiến tranh, dịch bệnh; đòi hỏi Chính phủ, doanh nghiệp, người dân phải có những thích ứng phù hợp mới mong tận dụng được cơ hội, và chuyển các thách thức thành cơ hội đối với sự phát triển kinh tế số Việt Nam thời gian tới.

Thực trạng phát triển kinh tế số của Việt Nam

Kết quả thực hiện

Theo Tổng cục Thống kê (2023), tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP các năm từ 2020-2023 lần lượt là 12,66%, 12,88%, 12,63% và 12,33%. Trung bình tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh

tế số trong GDP các năm 2020-2023 đạt khoảng 12,62% và năm 2023 là 12,33%, trong đó ngành kinh tế số đóng góp 7,42% (chiếm 60,19%), số hóa các ngành khác đóng góp 4,91% (chiếm 39,81%). Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP có xu hướng giảm do ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (chiếm khoảng hơn 30% tổng giá trị tăng thêm của hoạt động kinh tế số) giảm do nhu cầu thế giới giảm. Bên cạnh đó, các ngành dịch vụ có giá trị tăng thêm tạo ra do ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác quản lý điều hành có xu hướng tăng lên. Điều này thể hiện sự nỗ lực của Chính phủ trong việc đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hoạt động số hóa của các ngành kinh tế ngày càng được tăng cường, đặc biệt là các ngành dịch vụ có xu hướng số hóa ngày càng tăng giúp tỷ trọng đóng góp giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ trong GDP từ 6,53% năm 2020 lên 6,65% năm 2023.

Về Chính phủ số, theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến hết 2023, cả nước có 22/22 bộ, ngành và 63/63 địa phương thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, 100% bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu làm Trưởng ban. Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính phủ số được đẩy mạnh triển khai, đây là điều kiện tiên quyết để triển khai chính phủ số. Trong đó, đáng chú ý là cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp hầu hết các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp truy cập thuận tiện (một cửa) đến dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước các cấp.

Đối với TMĐT, đây là một trong những ngành phát triển nhanh nhất của kinh tế số Việt Nam. TMĐT là xu hướng kinh doanh và tiêu dùng tất yếu gắn liền với sự phát triển của công nghệ và phát triển dịch vụ của các doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, thị trường TMĐT của Việt Nam đang tăng trưởng 35% mỗi năm (Theo Hiệp hội TMĐT Việt Nam, 2024).

Về cơ chế chính sách

Để thích ứng với tình hình mới và tận dụng cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, ngày 27/9/2019, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia



cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030. Bên cạnh đó, hiện nay kinh tế số Việt Nam đã chuyển từ giai đoạn hình thành, tạo lập hạ tầng sang giai đoạn phát triển mạnh, từng bước định hình hạ tầng vững chắc và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cơ hội và thách thức

đối với phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Cơ hội

Thứ nhất, phát triển kinh tế số giúp tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

Với sự trợ giúp của công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế số đã làm tăng thêm tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp. TMĐT cho phép các công ty dễ dàng cung cấp cho khách hàng sự hiện diện toàn cầu. Internet có xu thế tạo lợi nhuận cho cả công ty lớn và nhỏ. Nếu nhìn ở một khía cạnh khác thì khi ứng dụng kinh tế số, doanh nghiệp có thể đáp ứng rất nhanh các yêu cầu của khách hàng, có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn và thông tin về sản phẩm về cách hướng dẫn sử dụng cho khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Thứ hai, nâng cao năng lực quản lý nhà nước.

Đối với Việt Nam, Luật Giao dịch điện tử, Nghị định về kinh tế số và các văn bản hướng dẫn đã được ban hành. Tuy nhiên, để hệ thống pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với các cam kết song phương, đa phương cũng như xu hướng, thực tiễn phát triển của kinh tế số Việt Nam, xem xét về việc tham gia Công ước Chứng từ điện tử, tạo nền tảng giá trị pháp lý vững chắc cho chứng từ điện tử và triển khai sâu rộng trong các giao dịch giữa chính phủ và doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy các dịch vụ hành chính công trực tuyến sẽ giúp nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Một chính phủ hiệu quả phụ thuộc vào cách lãnh đạo xây dựng một hệ thống mạnh mẽ và phát huy vai trò của công nghệ thông qua chuyển đổi số và các dịch vụ chính phủ điện tử. Người dân có thể mong đợi những biện pháp quyết liệt và mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong những năm tới để tăng cường nỗ lực số hóa các dịch vụ công, đặc biệt là dịch vụ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và trong các lĩnh vực liên quan đến thương

mại, đầu tư, hải quan, thuế, giao nhận và các lĩnh vực khác.

Thứ ba, mang lại nhiều lợi ích cho người dân.

Việc Chính phủ cung cấp các dịch vụ trên môi trường mạng mang lại nhiều ích lợi cho người dân, giảm phiền hà, thời gian giải quyết nhanh. Trong môi trường mạng, những hạn chế về thời gian và không gian mà giao dịch truyền thống gặp phải, khách hàng không còn bị giới hạn về vị trí địa lý để chỉ có thể lựa chọn đối tượng giao dịch, tìm kiếm hàng hoá cần mua ở một số nhà cung cấp nhất định trong một khu vực nhất định như trước. Người tiêu dùng, các doanh nghiệp có thể lựa chọn hàng hoá, tìm kiếm các đối tác trên một phạm vi rộng lớn thậm chí trên toàn cầu.

Khó khăn

Thứ nhất, về chính sách - pháp luật điều chỉnh.

Chính sách pháp luật có tính đồng bộ chưa cao, phạm vi điều tiết chưa bao trùm hết được các hoạt động trên môi trường mạng, chưa theo kịp được sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều tiết lĩnh vực này như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định về Thương mại điện tử, Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện... đã được ban hành, tuy nhiên cần phải chỉnh sửa sớm cho phù hợp với sự tiến bộ nhanh của công nghệ. Ví dụ, ChatGPT mới được ứng dụng rộng rãi gần đây, để phân biệt đâu là sản phẩm của con người, đâu là sản phẩm của trí tuệ nhân tạo, cần có các văn bản quy phạm pháp luật điều tiết.

Thứ hai, về an ninh, an toàn.

Mặc dù ngày càng có nhiều khách hàng đến với kinh tế số hơn nữa, nhưng cũng có không ít người cảm thấy lo ngại khi tham gia vào kinh tế số nhất là trong việc bảo vệ tính riêng tư, thông tin cá nhân cũng như khả năng tiềm tàng trở thành nạn nhân của bao thành phần nguy hiểm đang tồn tại trên mạng. Rất nhiều khách hàng bị lộ mã thẻ tín dụng của họ khi mua hàng trên mạng. Thực tế hiện nay tình trạng lừa đảo trên mạng, đánh cắp thông tin... đã trở nên phổ biến gây bức xúc trong dân cư và khó khăn đối với việc ngăn chặn tệ nạn này của các cơ quan chức năng.

Thứ tư, vấn đề nhân lực phục vụ kinh tế số.



Khoa học công nghệ phát triển khiến công nghệ ngày càng tốt hơn với hiệu suất giá cả không ngừng tăng, tuy nhiên, việc quản lý và sử dụng công nghệ lại trở thành vấn đề số 1 phải quan tâm của doanh nghiệp. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, trên thế giới trong những năm gần đây, thực tế ngày càng thiếu các nhà quản trị hệ thống được đào tạo bài bản, phần lớn các công ty không có khả năng quản lý một cách hiệu quả hệ thống sử dụng những công nghệ tính toán hiện đại. Theo đó, vấn đề nhân lực lại đặt lên hàng đầu.

Khuyến nghị phát triển kinh tế số Việt Nam

Để phát triển kinh tế số Việt Nam thời gian tới, một số giải pháp cần được tập trung thực hiện gồm:

Một là, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế số

Các cơ quan quản lý nhà nước cần nâng cao năng lực hoạch định và thực thi chính sách trong đó có lĩnh vực kinh tế số. Đẩy mạnh cung cấp và hỗ trợ thông tin cho các doanh nghiệp nói chung và kinh tế số nói riêng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cần nâng cao tính dự báo được sự phát triển của công nghệ mới, các văn bản đã ban hành chưa phù hợp cần chỉnh sửa ngay, gắn trách nhiệm thưởng phạt cụ thể đối với các cấp ban hành nhằm có được những văn bản có chất lượng.

Đổi mới và áp dụng công nghệ có thể giúp cải thiện mức sống, cung cấp nhiều lựa chọn và tiện lợi, do đó, việc áp dụng công nghệ trên các dịch vụ do các tổ chức tư nhân, dân sự và chính phủ cung cấp là rất quan trọng. Điều quan trọng là phải thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các loại dịch vụ này để có chỉ số tốt về số lượng người trực tuyến.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, an ninh an toàn trên môi trường mạng

Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành kinh tế số. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các cơ sở đào tạo, tăng cường loại hình đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên, đào tạo nghề, mô hình đào tạo liên kết 3 bên (doanh nghiệp - viện, trường - cơ quan quản lý nhà nước).

Cần có một chiến lược được hoạch định rõ ràng trong việc chống lại vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trên môi trường mạng, đảm bảo an ninh an toàn mạng. Cần đẩy mạnh tuyên truyền thực thi quyền sở hữu trí tuệ tới cộng đồng doanh nghiệp và người dân, phổ biến các cam kết và công ước quốc tế về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp đó, cần

có các chế tài xử phạt đủ sức răn đe đối với việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, an ninh an toàn trên môi trường mạng, có như vậy mới có thể thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế số

Việt Nam cần trở thành nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế số toàn cầu bằng cách tham gia đầy đủ các tổ chức, diễn đàn hợp tác song phương, đa phương trên phạm vi toàn cầu về phát triển kinh tế số; Cần nhận thức đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm và mục tiêu cần phấn đấu, qua đó cũng học hỏi được kinh nghiệm của các nước trên thế giới.

Thực thi đầy đủ các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) liên quan đến kinh tế số và cung cấp các dịch vụ công, phấn đấu đạt yêu cầu và vượt trong các cam kết của Việt Nam đối với các nước đối tác; Thu hút các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới vào Việt Nam đầu tư và hợp tác sản xuất, góp phần lan tỏa công nghệ, tạo công ăn việc làm và phần nào sẽ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam.

Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy, Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc trong phát triển kinh tế số trong những năm gần đây. Doanh nghiệp, Chính phủ và người dân ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của phương thức này trong mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển bền vững kinh tế số của Việt Nam thời gian tới cần những đóng góp tích cực từ phía Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 645/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế số quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;
2. Tổng cục Thống kê (2023), Niên giám thống kê các năm 2022, 2023;
3. Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số (2023), Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 về ban hành kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
4. Alaeers R. (2017). *The Foundations of Our Digital Economy*. Dutch Data Center Association;
5. Mesenbourg T. L. (2001). *Measuring the Digital Economy*. Bureau of the Census;
6. Tapscott, D. (1996). *The Digital Economy: Promise and Peril in the Age of Networked Intelligence*. McGraw-Hill.

Thông tin tác giả:

ThS. Ngô Anh Thái – Trường Đại học Phenikaa
Email: thaianhh14@gmail.com